**Môn: Tiếng Việt**

 **BÀI 136: OAI, OAY, OÂY**

**Số tiết: 301, 302**

**Thời gian thực hiện: Ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết vần oăng, oăc; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần oăng, oăc.

- Ghép đúng từ ngữ (có vần oăng, oăc) với hình tương ứng.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc thám tử mèo.

- Viết đúng các vần oai, oay, uây, các tiếng (điện) thoại, (ghế) xoay, khuấy (bột) cỡ vừa (trên bảng con).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa, từ trong bài tập/ hoặc tranh, ảnh, mẫu vật, vật thật.

**2. Học sinh**

- Bảng cài, bộ thẻ chữ, đủ cho mỗi học sinh làm bài tập.

- Bảng con, phấn (bút dạ).

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

 **Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HTĐB** |
| 1. **Hoạt động mở đầu:**

\_ Khởi động: HS hát và vận động theo bài hát.- Mời học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài Cá to, cá nhỏ (SGK, bài 135).- GV nhận xét, tuyên dương.**Giới thiệu bài**- Viết lên bảng lớp tên bài oai, oay, oây; Giới thiệu: Hôm nay, các em sẽ học vần oai, oay, oây- Cả lớp đồng thanh nhắc lại tựa bài**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)***2.1. Dạy vần oai***- GV giới thiệu vần oai: GV viết **o, a, i**; đọc: **o – a – i - oai**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **o – a – i - oai****-** Phân tích: HS nói điện thoại/ Tiếng thoại có vần oai/ Phân tích vần oai có âm o đứng trước, âm a ở giữa, i nằm cuối.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – i – oai/ thờ - oai – thoai – nặng – thoại/ điện thoại*****2.2. Dạy vần oay:***- GV giới thiệu vần oay: GV viết **o, a, y**; đọc: **o – a – y - oay**- Đánh vần (Mời 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại):  **o – a – y - oay****-** Phân tích: HS nói ghế xoay/ Tiếng xoay có vần oay/ Phân tích vần oay có âm o đứng trước, âm a ở giữa, y nằm cuối.- So sánh vần oăng và oăc khác nhau ở âm cuối y.- Đánh vần, đọc trơn: **o – a – y – oay/ xờ - oay – xoay/ ghế xoay*****2.3. Dạy vần oây (thực hiện như vần oai - oay)***- Phân tích vần uây gồm âm u, âm â, âm y- Đánh vần, đọc trơn: **u – â – y – uây/ kh - uây – khuây – sắc – khuấy/ khuấy bột.**\* Củng cố: Cả lớp đọc trơn, đánh vần từ khóa: *oai, điện thoại, oay, ghế xoay, uây, khuấy bột.****Nghỉ giữa tiết*****3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** ***3.1. Mở rộng vốn từ (BT2: Tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây)***- GV chỉ từng từ ngữ, HS cùng đánh vần, cả lớp đọc trơn: *quả xoày, ngoáy lại, ..*- YC HS làm bài tập trong VBT tìm tiếng chứa vần oai, oay, uây- Gv chỉ từng tiếng (có vần oai, oay, uây), cả lớp: *Tiếng xoài chứa vần oai, …****3.2. Tập viết (Bảng con – BT 4)***a) Đọc các vần, tiếng vừa học: oai, oay, uây, xoay, khuấy.***b) Viết vần***  ***oai, oay, uây***- Một HS đọc vần oai nói cách viết- GV hướng dẫn viết vần oăng, cách nối nét giữa o, a và i. Làm tương tự với vần oay, uây.- HS viết oai, oay, uây (2 lần)c) Viết tiếng xoài, xoay, khuấy- GV vừa viết mẫu tiếng xoài, vừa hướng dẫn cách viết, cách nối nét giữa x sang oai, dấu sắc đặt trên chữ a / Làm tương tự với chữ xoay, khuấy.- HS viết tiếng xoài, xoay, khuấy (2 lần) | **-**HS thực hiện- HS lắng nghe- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV- Học sinh quan sát- (Cá nhân, lớp) cùng thực hiện theo các bạn- 2 HS phân tích mẫu, cả lớp nhắc lại.- HS so sánh 2 vần- Cá nhân/ nhóm/ lớp- Cả lớp đọc trơn- Phân tích vần- Cá nhân/ lớp- HS đánh vần, đọc trơn các từ ngữ-HS thực hiện- HS làm cá nhân vào VBT- Cả lớp cùng phân tích từng tiếng theo hướng dẫn của giáo viên.- HS đọc lại- HS nêu cách viết- Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên- HS viết 2 lần trên bảng con- Quan sát, lắng nghe hướng dẫn viết- Viết 2 lần vào bảng con | *- HS đọc to nhiều lần**- HS luyện đọc theo bạn cùng bàn**- GV hỗ trợ thêm* |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***3.3. Tập đọc***a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện Thám tử mèo. Nói về hình ảnh nhà vua sắp trao huân chương cho thám tử mèo. Các thám tử chó đứng xung quanh. Giải nghĩa thám tử. Người làm nghề điều tra các việc theo yêu cầu của ai đó.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa: *nguây nguấy (bộ điệu tỏ ý không bằng long, không đồng ý bằng những động tác như vun vẩy tay chân, lắc đầu, nhúng vai,…), trúng tuyển (thi đậu), buột miệng (không kịp nén lại, tự nhiên nói ra).*c) Luyện đọc từ ngữ: ***thám tử, tuyển, nguây nguẩy, loay hoay, hóa trang, trúng tuyển, mừng công, huân chương, khoái chí, buột miệng, đội trưởng.***d) Luyện đọc câu- GV giới thiệu bài đọc có 11 câu (chỉ cách nhận biết câu)- Chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu ngắn) cho học sinh đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu (đọc 2 câu ngắn). Đọc liền 2 câu: “*Đúng lúc … “Meo!”)*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (đoạn 6 câu/ 4 câu); thi đọc cả bài**g) Tìm hiểu bài đọc**- YC học sinh đọc YC- Làm bài vào VBT- Đáp án: Ý b đúng- Cả lớp đọc: *Mèo được giữ lại ở đội thám tử vì nó có tài***4. Hoạt động củng cố , nối tiếp:**- Nhận xét tiết học- Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe- Chuẩn bị đọc trước bài mới oanh, oach. | - Lắng nghe GV giới thiệu bài đọc- HS giải nghĩa nếu biết- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS nhận dạng câu, đếm câu- HS đọc đồng thanh- Cá nhân/ nhóm/ lớp- HS đọc nối tiếp- Cả lớp đọc toàn bài- HS đọc YC- Làm bài cá nhân- Báo cáo kết quả- Cả lớp đọc- Ghi nhớ yêu cầu của GV và thực hiện |

 **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**